

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66 /BC- BKTXH

Tủa Chùa, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Tủa Chùa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP”

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND huyện Tủa Chùa về Chương trình hoạt động giám sát của HĐND huyện năm 2020; Kế hoạch số 35/KH-HĐND ngày 04/5/2020 của Ban KT-XH Hội đồng nhân dân huyện về giám sát “Việc thực hiện chính sách bảo vệ phát triển đất trồng lúa giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Tủa Chùa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP”.

Từ ngày 09/6 đến ngày 19/6/2020, Đoàn giám sát của Ban KT-XH HĐND huyện tổ chức giám sát trực tiếp tại Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, tại các xã: Mường Đun, Tả Phìn, đi thực tế một số công trình, dự án mô hình được đầu tư, hỗ trợ từ chính sách và giám sát thông qua báo cáo đối với thị trấn và các xã còn lại. Sau khi thống nhất ý kiến của các Thành viên, Đoàn giám sát Báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Việc thực hiện hỗ trợ chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa thực hiện theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn huyện đã khuyến khích người dân duy trì, thực hiện việc khai hoang mở rộng diện tích đất lúa; các xã đã được quan tâm đầu tư nâng cấp các tuyến đường nội đồng, từng bước kiên cố hoá hệ thống kênh mương, thủy lợi tưới tiêu, chỉnh trị dòng chảy của khe, suối bảo vệ diện tích lúa hiện có, đẩy mạnh hỗ trợ cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh tế, tăng chất lượng, giá trị sản xuất nông nghiệp, góp phần tăng thu nhập kinh tế hộ gia đình, ổn định sản xuất; đời sống của nhân dân ngày một được nâng cao cả về mặt vật chất

lẫn tinh thần, góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

2. Khó khăn

Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa chưa có quy định cụ thể nên trong quá trình triển khai thực hiện còn lúng túng khó thực hiện để đưa vào quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi hằng năm;

Việc thực hiện thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nước sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp nộp NSNN theo quy định còn khó khăn do đa số diện tích đất lúa chuyên đổi để thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện.

Một số nội dung trong việc sử dụng kinh hỗ trợ Nghị định 35/2015/NĐ-CP chưa có hướng dẫn, định mức cụ thể nên trong quá trình phân bổ chi tiết nguồn vốn để thực hiện chưa đảm bảo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến chính sách

Thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản hướng dẫn liên quan. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến tới người dân để bảo vệ diện tích lúa hiện có, tích cực mở rộng diện tích sản xuất, từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, ổn định sản xuất cho nhân dân trên địa bàn.

2. Quy trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ

Căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ và kế hoạch sử dụng đất, phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp với phòng Tài chính - KH huyện, các phòng ban liên quan và UBND các xã, thị trấn rà soát nhu cầu sử dụng kinh phí được hỗ trợ. Tham mưu cho UBND huyện phân bổ nguồn vốn theo thứ tự ưu tiên những nội dung cần thiết trước, trong đó tập trung vào sửa chữa các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng, các công trình bảo vệ, phục hồi diện tích đất chuyên trồng lúa nước và lúa khác trên địa bàn huyện, thực hiện việc quy hoạch, lập bản đồ vùng đất chuyên trồng lúa và phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất trồng lúa; thực hiện hỗ trợ máy móc công cụ sản xuất để nâng cao hiệu quả, giảm sức lao động cho người dân.

3. Kết quả thực hiện

3.1. Việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa: Huyện duy trì 3.851,9 ha diện tích trồng lúa hiện có, trong đó đất chuyên trồng lúa nước 546,4 ha, đất trồng lúa 1 vụ 1.429,5 ha, lúa nương 1.876 ha.

- Việc chuyển đổi đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp: Thực hiện chuyển đổi 16.773,98 m² diện tích đất trồng lúa (trong đó 3.596,78 m² lúa một vụ, 13.177,2 m² lúa hai vụ) để đầu tư xây dựng công trình đường giao thông nội đồng, thủy lợi, chợ nông thôn.

3.2. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí giao để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, giai đoạn 2017-2020 là 14.975,3 triệu đồng, trong đó:

- **Năm 2017:** Kinh phí giao: 4.686,3 triệu đồng; kinh phí thực hiện: 4.679,9 triệu đồng, đạt 99,8%; kinh phí còn dư trong năm: 6,4 triệu đồng.

- **Năm 2018:** Kinh phí giao: 3.408 triệu đồng; Kinh phí thực hiện: 3.337 triệu đồng, đạt 98%; kinh phí còn dư trong năm: 71 triệu đồng.

- **Năm 2019:** Kinh phí giao: 3.475,9 triệu đồng; kinh phí thực hiện: 3.385,1 triệu đồng, đạt 97,4%; kinh phí còn dư trong năm: 90,9 triệu đồng.

- **Năm 2020:** 3.405 triệu đồng, dự kiến thực hiện 3.405 triệu đồng.

3.3. Thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa

- Trong giai đoạn 2017-2019 Phòng NN & PTNT huyện đã phối hợp với các phòng ban, UBND các xã, thị trấn và Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN sử dụng nguồn vốn được giao thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp 08 công trình thủy lợi, đầu tư kiên cố hóa, nâng cấp 05 tuyến đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất trên đất trồng lúa¹ với tổng kinh phí giải ngân thanh toán là 9.708 triệu đồng;

+ Thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa áp dụng công nghệ mới trong sản xuất, cụ thể: hỗ trợ 25 máy làm đất, 03 máy cấy lúa cho 28 nhóm hộ gia đình, với tổng kinh phí là 686 triệu đồng;

+ Thực hiện quy hoạch, lập bản đồ vùng đất chuyên trồng lúa và phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất trồng lúa trên địa bàn huyện trong 2 năm (2018,2019) tại các xã Mường Báng, Thị trấn, Xá Nhè và Mường Đun, với tổng kinh phí 992,3 triệu đồng;

¹ Nâng cấp công trình Kéo dài Thủy lợi Đè Chu xã Tủa Thàng, tổng mức đầu tư 381trđ; Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi nội đồng Thị trấn, tổng mức đầu tư 362trđ; Thủy lợi Chiểu tính 1,2,3 xã Tả Phìn, tổng mức đầu tư 878 trđ; Sửa chữa công trình thủy lợi Phai Ém xã Mường Đun, tổng mức đầu tư 694 trđ; Đường giao thông nội đồng Đội 5, xã Mường Báng, tổng mức đầu tư 1.1315 trđ; Sửa chữa nâng cấp công trình Đường nội đồng Đội 6 xã Mường Báng, tổng mức đầu tư 547 trđ; Đường nội đồng Đội 8,9 xã Mường Báng: 776trđ; Thủy lợi Nà Áng xã Mường Báng 750 trđ; Đường nội đồng Chiểu Tính xã Tả Phìn, tổng mức đầu tư 600 trđ; Sửa chữa đường nội đồng Đội 4 xã Mường Báng 1.134 trđ; Sửa chữa công trình thủy lợi Làng Vùa 1, xã Tủa Thàng 129trđ; Sửa chữa, nạo vét Hồ Tông Lệnh Thị trấn: 608 trđ; Công trình Thủy lợi C3 Sính Phình: 1.631trđ;

+ Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi từ đất trồng lúa nước 1 vụ sang đất trồng lúa nước 2 vụ với diện tích 3,1ha, kinh phí thực hiện 15,5 triệu đồng.

- Năm 2020: Kinh phí giao thực hiện bảo vệ và phát triển đất trồng lúa 3.405 triệu đồng, dự kiến phân bổ thực hiện các nội dung:

+ Phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao tại xã Tủa Thành, kinh phí 350 triệu đồng;

+ Hỗ trợ 05 mô hình trồng thử nghiệm giống lúa ADI 168 và HDT10, quy mô 63 ha trong vụ Hè - Thu tại các xã có diện tích lúa tập trung như xã Mường Báng, Mường Đun, Tủa Thành, Thị trấn; hỗ trợ 03 mô hình ứng dụng máy gặt tại các xã Mường Báng, Tủa Thành, Thị trấn, dự kiến kinh phí thực hiện 1.705 triệu đồng;

- Chi đầu tư xây dựng, duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất lúa, dự kiến kinh phí thực hiện 1.350 triệu đồng.

4. Giám sát thực tế tại các xã thực hiện chính sách hỗ trợ

Qua giám sát thực tế tại các công trình thủy lợi, kè bảo vệ đất trồng lúa, giao thông nội đồng, trên địa bàn một số xã cho thấy thật sự cần thiết, việc đầu tư nguồn vốn đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về mục đích, nội dung, nhiệm vụ chi của nguồn kinh phí được cấp theo quy định tại Nghị định 35/NĐ-CP; đến thời điểm hiện tại, các công trình đã thi công xong và được tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Các nhóm hộ được hỗ trợ máy móc như máy làm đất, máy cấy lúa bước đầu đã phát huy tác dụng, giảm đáng kể được sức lao động của người dân.

Một số cánh đồng lớn của huyện như Thị Trấn, Mường Báng, Xá Nhè, Mường Đun đã được lập bản đồ quy hoạch vùng chuyên trồng lúa, phân tích lý, hóa đất làm cơ sở cho việc khuyến cáo người dân trong việc đầu tư, chăm sóc lúa làm tăng năng suất cây trồng, tăng hệ số sử dụng đất, bảo vệ đất lúa hiện có.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc sử dụng kinh phí tại Nghị định 35/NĐ-CP trên địa bàn huyện, đúng mục đích, đúng đối tượng được hỗ trợ, bước đầu đã bảo vệ và phát triển được diện tích đất trồng lúa của huyện, tăng diện tích lúa 2 vụ năm sau cao hơn năm trước; việc duy trì, tôn tạo, khai hoang phục hoá đất lúa được quan tâm và chú trọng; giá trị sản lượng lúa đạt năng suất cao, góp phần làm tăng sản lượng lương thực trên địa bàn huyện.

Các công trình hạ tầng phục vụ cho trồng lúa cơ bản được duy tu, bảo dưỡng và vận hành theo quy định; góp phần đảm bảo mục tiêu đầu tư, phát huy hiệu quả công năng của các công trình, ổn định diện tích sản xuất của nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại UBND các xã, thị trấn chưa được quan tâm.

- Một số bộ phận người dân chưa có ý thức trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng vận hành duy tu, bảo vệ các công trình thủy lợi, đường nội đồng dẫn đến các công trình chưa phát huy được hết hiệu quả.

- Một số nội dung hỗ trợ theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP chưa được triển khai thực hiện như: Cải tạo nâng cấp chất lượng đất chuyên trồng lúa nước; khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước khác; việc phân tích hóa, lý tính, chất lượng đất trồng lúa tại một số xã chưa được tuyên truyền rộng rãi đến nông dân.

- Một số nội dung hỗ trợ hiệu quả chưa cao như: Mô hình hỗ trợ máy móc, thiết bị cho nhóm hộ gia đình để phục vụ sản xuất trong đó có nội dung xây dựng quy chế quản lý, sử dụng nhưng còn mang tính hình thức, chung chung dẫn đến 1 số nhóm hộ quản lý, sử dụng chưa thật sự hiệu quả;

- Công tác phối hợp trong thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ đối với các mô hình hỗ trợ sản xuất tại các xã còn chưa chặt chẽ, dẫn đến việc lưu trữ hồ sơ tại các xã chưa đầy đủ.

3. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện chính sách theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP chưa thường xuyên, chưa kịp thời; việc chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa còn chưa quan tâm, có lúc chưa kịp thời; công tác phối kết hợp giữa UBND các xã, thị trấn với Phòng, ban chuyên môn của huyện trong triển khai thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa chưa được thường xuyên.

- Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về quy trình, định mức trong các nội dung hỗ trợ khi triển khai thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP và Nghị định 62/2019/NĐ-CP.

- Công tác quản lý dự án, công trình đầu tư từ nguồn vốn thuộc chính sách hỗ trợ của một số xã còn nhiều hạn chế, thiếu cán bộ chuyên môn; việc kiểm tra quản lý, sử dụng các công trình được đầu tư, các máy móc, thiết bị được hỗ trợ phục vụ sản xuất chưa thường xuyên.

- Một số bộ phận nhân dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với UBND huyện

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND huyện có văn bản kiến nghị với cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP và Nghị định 62/2019/NĐ-CP sửa đổi một số

điều của nghị định 35/2015/NĐ-CP như: Nâng mức hỗ trợ khai hoang từ 10 triệu lên mức 15 triệu bằng với các chương trình giảm nghèo đang thực hiện trên địa bàn; Ban hành các quy định, định mức về cải tạo đất trồng lúa, quy trình khai hoang phục hóa đất trồng lúa; Các sở ban ngành có hướng dẫn, định hướng chung trên toàn tỉnh về xác định cây, con trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Tăng cường công tác chỉ đạo các phòng chuyên môn, các xã, thị trấn tích cực, chủ động trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lúa, lập kế hoạch và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa gắn với kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn.

- Nghiên cứu đề xuất phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển đất trồng lúa cho các xã, thị trấn để chủ động trong việc quản lý bảo vệ và phát triển diện tích đất trồng lúa; thực hiện phân bổ kinh phí cho các nội dung nhiệm vụ chi theo quy định, ưu tiên kinh phí cho xây dựng các mô hình áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng gắn với triển khai cánh đồng mẫu lớn và chương trình XD NTM.

- Lập phương án cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại cho giai đoạn và từng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với Phòng Nông nghiệp & PTNT

- Tham mưu cho UBND huyện có văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, về chế độ được hỗ trợ; đôn đốc các xã, thị trấn triển khai, thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2015/NĐ-CP.

- Tăng cường quản lý, theo dõi, giám sát đánh giá việc sử dụng đất trồng lúa. Nâng cao chất lượng, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ theo chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn huyện đảm bảo đúng diện tích và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc triển khai các công trình dự án đặc biệt là khâu khảo sát thiết kế, lựa chọn nhà thầu thi công, giám sát thi công công trình; tự tiến hành kiểm tra, rà soát lại việc nghiệm thu thanh toán đối với các công trình dự án, mô hình hỗ trợ sản xuất triển khai trong giai đoạn. Hạn chế tối đa việc kết dư, chuyên nguồn kinh phí giao.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Chủ động nghiên cứu sâu hệ thống văn bản pháp luật: Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2015/NĐ-CP; thông tư hướng dẫn số 18 /2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính, để nắm rõ chế độ chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa tại địa phương theo đúng các quy định của pháp luật như: Tổ chức thực hiện tốt quy hoạch sản xuất nông nghiệp cấp xã, trong đó chú trọng việc sản xuất cây lúa và việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đảm bảo các điều kiện theo quy định, đúng quy hoạch.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc triển khai công tác quản lý, sử dụng đất lúa theo; tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm giám sát cộng đồng đối với các công trình, dự án được hỗ trợ, đầu tư trên địa bàn.

- Thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan đến các nội dung về công trình, dự án được hỗ trợ, đầu tư trên địa bàn xã.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa giai đoạn từ năm 2017-2020 trên địa bàn huyện theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ và Nghị định 62/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 35/2015/NĐ-CP ”./.

Nơi nhận:

- TT.Huyện ủy (b/c);
- TT.HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Thành viên đoàn giám sát;
- Các Ban HĐND huyện;
- Phòng: NN&PTNT; TC- KH huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Ban KTXH.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Nguyễn Minh Tuấn
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND**